

Bản án số: 02/2021/HC-PT

Ngày 15-7-2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Hồng Thắng

*Các Thẩm phán:*

Ông Hồ Hữu Việt

Bà Phạm Ngọc Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà La Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang:* Bà Nguyễn Hữu Tình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST, ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT, ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa:

**1. Người khởi kiện:** Ông Sái Bá V, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang – Ông Lưu Văn L.

Địa chỉ: Xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Sái Bá V trình bày:*

Gia đình ông (V) có 02 thửa đất tại thôn D, xã B, huyện S, đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm thửa số 8, tờ bản đồ số 4, diện tích 652m<sup>2</sup> mang tên Phạm Xuân N; thửa 162, tờ bản đồ số 4, diện tích 513,7m<sup>2</sup> mang tên ông Sái Bá V, hai thửa đất này liền kề nhau cùng bám trục đường tỉnh lộ ĐT.185. Ngày 10/7/2019 ông làm đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ phi nông nghiệp sang phục vụ sản xuất kinh doanh, sau đó ông làm tường rào tạm, trụ cổng bằng gạch xi măng nhằm mục đích ngăn đất không rơi xuống mặt đường nhựa và trâu, bò, người qua lại khu đất đó. Vị trí xây tường rào sát mương nước của đường ĐT.185, ông xác định phần xây dựng nêu trên là xây trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ, nhưng là xây công trình tạm và xây trong phạm vi đất ông bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu sau này Nhà nước thu hồi đất thì ông sẽ không yêu cầu đền bù đối với các công trình trên đất ông xây trong phạm vi nêu trên.

Ngày 05/8/2019 bà Lương Thị Minh Đ là cán bộ địa chính xã B, cùng Ban quản lý sửa chữa đường bộ Tuyên Quang và Phòng kinh tế hạ tầng huyện S cùng các cơ quan liên quan lập Biên bản về việc xây dựng tường rào, trụ cổng vi phạm vào phần đất hành lang giao thông đường bộ. Ngày 09/8/2019 Chủ tịch UBND xã B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC, sau đó ban hành Quyết định số 92/QĐ-CCXP ngày 11/10/2019 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông.

Ông đã làm đơn khiếu nại tới Chủ tịch UBND huyện S; Bí thư huyện ủy huyện S; Hội Cựu Chiến Binh huyện S và được ông Lưu Văn L trả lời bằng văn bản số 25/TB-UBND ngày 30/9/2019, nhưng theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện S là vẫn giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế đối với ông. Ông có làm đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh và Tỉnh ủy nhưng có trả lời là đã chuyển về địa phương để giải quyết theo thẩm quyền, nên ông không khiếu nại tiếp.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 43 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Nghị định số 100 năm 2013, thì phần hành lang đường bộ mà gia đình ông xây dựng bờ rào, trụ cổng thuộc phần diện tích đất gia đình ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu cơ quan Nhà nước không cho gia đình ông sử dụng diện tích đất hành lang giao thông nêu trên thì cũng phải đền bù thỏa đáng cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Vì vậy ông khởi kiện đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân B, huyện S và yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

2. Hoàn trả lại số tiền ông đã nộp phạt vi phạm hành chính là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu số 0783494, ngày 05/11/2019 của Phòng giao dịch P, Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNT huyện S;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xin lỗi ông công khai bằng văn bản;

4. Bồi thường thiệt hại 04 trụ cổng và số bờ rào bị phá, tổng số tiền là 5.500.000 đồng;

5. Ngoài ra ông yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với diện tích đất gia đình ông không được sử dụng, kể từ khi Chủ tịch ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 cho đến nay, nhưng nội dung này ông chưa xác định rõ số tiền thiệt hại và cũng chưa có tài liệu chứng cứ để chứng minh thiệt hại, vì vậy ông sẽ khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Sái Bá V.*

*Người bị kiện là Chủ tịch UBND xã B, huyện S - ông Lưu Văn L trình bày:*

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 4, diện tích 513,7m<sup>2</sup>, số giấy chứng nhận 105933 cấp ngày 02/4/2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang ký giấy chứng nhận mang tên Sái Bá V là đất trồng cây hàng năm; Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 4, diện tích 652m<sup>2</sup>, số giấy chứng nhận BR292020 cấp ngày 07/7/2015 do Chủ tịch UBND huyện ký mang tên Phạm Xuân N, đã chuyển nhượng cho ông V ngày 28/3/2019 là loại đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 15/7/2019 tại khu đất xứ ĐTQ, thôn D, xã B, huyện S tổ kiểm tra của UBND xã B tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Sái Bá V, kết quả kiểm tra hiện trạng tại tuyến đường ĐT.185 như sau:

Tại thửa đất số 162, tờ bản đồ số 4, diện tích 513,7m<sup>2</sup> (ranh giới giáp với thửa đất của ông Lưu Văn A, thửa đất số 46, tờ bản đồ số 4). Ông V đã xây dựng tường bằng gạch xi măng dài 16,5m, cao 1,5m, diện tích đất đã đổ bê tông từ chân tường rào trở ra cách 20cm, diện tích đổ bê tông rộng 6,4m, dài sâu theo thửa đất 17,7m, tổng diện tích 113,2m<sup>2</sup>.

Tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 4, diện tích 652m<sup>2</sup> (là đất trồng cây hàng năm), phần đất giáp rãnh thoát nước đường nhựa (ĐT.185) chiều dài 64,7m, ông V đã xây dựng 04 trụ cổng 50cm x 50cm, cao 2,6m. Gồm cổng 01 là 02 trụ, khoảng cách rộng 8,6m, mỗi trụ 50cm x 50cm, cao 2,6m; cổng 02 là 02 trụ, khoảng cách rộng 8,6m, mỗi trụ 50cm x 50cm, cao 2,6m; tường rào xây bổ trụ gắn thép hộp dài 39,3m, cao 1,5m phía giáp với đường nhựa.

Ngày 16/7/2019 UBND xã B ban hành công văn số 78/CV-UBND, về việc đôn đốc ông V tháo dỡ công trình vi phạm, yêu cầu xong trước ngày 25/7/2019.

Đến ngày 05/8/2019 UBND xã cùng Phòng kinh tế hạ tầng huyện, Phòng Tài nguyên môi trường, Thanh tra Sở giao thông vận tải, Công ty quản lý đường bộ Tuyên Quang và thôn D kiểm tra công trình xây dựng công, tường rào tại tuyến đường ĐT.185 thuộc thôn D, xã B, huyện S. Cùng ngày 05/8/2019 UBND xã lập Biên bản vi phạm hành chính tại km 40+900 tuyến đường ĐT.185 thuộc thửa đất số 08, thửa đất số 162 tờ bản đồ số 4 (đo đạc năm 2012), công trình xây dựng vi phạm: Tường rào xây bằng gạch xi măng dài 10m, cao 1,6m; tường rào xây bổ trụ 25cm x 25cm, cao 1,3m, gồm 17 trụ và gắn rào thép hộp cao 1,3m, chiều dài 64,7m; xây 04 trụ cổng 50cm x 50cm, cao 2,6m; đổ bê tông diện tích đất rộng 6,3m x 10m - 2,2m<sup>2</sup> (phần chưa đổ bê tông) = 60,8m<sup>2</sup>. Vị trí xây tường rào, trụ cổng nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính do UBND xã B lập ngày 05/8/2019, ngày 09/8/2019 Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC đối với ông V, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*); biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, quy định tại khoản 9, Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ.

Sau khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC, UBND xã đã tuyên truyền vận động để ông V không tự giác chấp hành. Ngày 11/10/2019 Ủy ban xã ban hành Quyết định số 92/QĐ-CCXP, về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, đến ngày 05/11/2019 ông V đã thực hiện nộp phạt và tháo dỡ công trình vi phạm.

Quan điểm của Chủ tịch UBND xã B là giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC, ngày 09/8/2019 đối với ông Sái Bá V; không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông V.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện S thụ lý, xác minh, đối thoại nhưng không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án số 01/2021/HC-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193, 194, 204, 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; Điều 86, 87, 88, Điều 6; 38; 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, khoản 4, Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt;

Căn cứ Điều 14, 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, quy định về quản lý kết cấu, bảo V hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định 100/2013/NĐ-CP, ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sái Bá V, về việc: Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; hoàn trả lại số tiền ông V đã nộp phạt vi phạm hành chính là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân B xin lỗi ông công khai bằng văn bản, bồi thường thiệt hại 04 trụ cổng và số bờ rào bị phá, tổng số tiền là 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC, ngày 09/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2021, người khởi kiện ông Sái Bá V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện S với lý do: Gia đình ông xây dựng tường rào trong phần đất đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không lấn chiếm đất hành lang giao thông để xây dựng tường rào. Tòa án nhân dân huyện S căn cứ vào văn bản nào để xác định đường DT.185 mở rộng thêm 10m, diện tích hành lang giao thông đường bộ được tính từ đâu, gia đình ông vi phạm diện tích là bao nhiêu gia đình ông không hề được biết. Tòa án nhân dân huyện S tuyên xử giữ nguyên Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang do ông Lưu Văn L kí quyết định là không đúng quy định pháp luật, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại toàn bộ vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm người khởi kiện ông Sái Bá V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử Hủy Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; hoàn trả lại số tiền ông V đã nộp phạt vi phạm hành chính là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân B xin lỗi ông công khai bằng văn bản, bồi thường thiệt hại 04 trụ cổng và số bờ rào bị phá, tổng số tiền là 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B ông Lưu Văn L đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S.

### **Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Sái Bá V hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung: Tại phiên tòa người khởi kiện ông Sái Bá V không xuất trình được tình tiết mới. Yêu cầu kháng cáo của ông V không có căn cứ, Tòa án nhân dân huyện S xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: Bác yêu cầu kháng cáo của ông Sái Bá V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện S.

Về án phí: ông Sái Bá V được miễn toàn bộ án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người khởi kiện kháng cáo và được Tòa án miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên kháng cáo được xác định là hợp lệ.

Đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là quyết định được người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước ban hành, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

*Về thẩm quyền ban hành quyết định:* Do xác định hộ gia đình ông Sái Bá V đã xây dựng tường rào nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ. Ngày 05/8/2019 UBND xã B đã lập biên bản vi phạm hành chính, ngày 16/7/2019 UBND xã B ban hành Công văn số 78/CV-UBND về việc đôn đốc ông V tháo dỡ công trình vi phạm. Chủ tịch UBND xã B căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính lập ngày 05/8/2019 và điểm a, khoản 4, Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền.

*Về trình tự ban hành Quyết định:* Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND xã B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thể hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 38 và Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Về nội dung:* Gia đình ông Sái Bá V đang sử dụng thửa đất thửa số 08 có diện tích 652m<sup>2</sup> và thửa đất số 162 có diện tích 513,7m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 4, tại thôn D, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình sử dụng đất, ông V đã xây dựng tường rào, trụ cổng bằng gạch xi măng, vị trí xây tường rào sát mương nước của tuyến đường ĐT.185 (km 40+900).

Qua kiểm tra tuyến đường phát hiện vi phạm nên UBND xã B đã tiến hành đo đạc hiện trạng và lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 05/8/2019, kết quả đo đạc thể hiện: Tường rào xây bằng gạch xi măng dài 10m, cao 1,6m; tường rào xây bờ trụ 25cm x 25cm, cao 1,3m, gồm 17 trụ và gắn rào thép hộp cao 1,3m, chiều dài 64,7m; xây 04 trụ cổng 50cm x 50cm, cao 2,6m; đổ bê tông diện tích đất rộng 6,3m x 10m - 2,2m<sup>2</sup> (phần chưa đổ bê tông) = 60,8m<sup>2</sup>. Vị trí xây dựng cách rãnh thoát nước 20cm (được tính từ mép ngoài của rãnh dọc vào đến chân tường rào đã xây trên đường ĐT.185).

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể mạng lưới giao thông tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 mục “1.2. Quy hoạch phát triển đường tỉnh: Gồm 6 tuyến: ĐT.185, ĐT.186...với tổng chiều dài 595,6 Km, quy hoạch đường cấp IV, miền núi”; căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, quy định về quản lý kết cấu, bảo V hạ tầng giao thông đường bộ, điểm c, khoản 2, Điều 14 phạm vi đất dành cho đường bộ “c) 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống”; căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP, ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, tại điểm c, khoản 1, Điều 15 quy định về giới hạn hành lang an toàn đường bộ “c) 09 mét đối với đường cấp IV, cấp V”. Như vậy, có căn cứ xác định đất gia đình ông V đang sử dụng thuộc tuyến đường ĐT.185, quy hoạch đường cấp IV, miền núi; phạm vi đất dành cho đường bộ, giới hạn hành lang an toàn đường bộ là 10

(mười) mét, tính từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào, không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên. Vị trí ông V xây dựng tường rào cách rãnh thoát nước 20cm, nằm trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ, vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Mặc dù đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng khi xây dựng các công trình trên đất thuộc phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Ngày 05/8/2019 UBND xã B đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông V về hành vi xây dựng công trình trái phép trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ. Ngày 16/7/2019 UBND xã B ban hành Công văn số 78/CV-UBND về việc đôn đốc ông V tháo dỡ công trình vi phạm.

Ngày 09/8/2019 Chủ tịch UBND xã B ban hành Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, phạt tiền 2.500.000 đồng, buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu. Ngày 11/10/2019 UBND xã B ban hành Quyết định cưỡng chế số 92/QĐ-CCXP; ngày 05/11/2019 ông V đã nộp phạt và tháo dỡ công trình vi phạm.

Như vậy, Chủ tịch UBND xã B căn cứ và áp dụng Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ để ban hành Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Sái Bá V là đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện ông V không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Sái Bá V.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Sái Bá V đề nghị hủy Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu hoàn trả lại số tiền ông V đã nộp phạt hành chính 2.500.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, xét thấy yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính của người khởi kiện không được chấp nhận, nên các yêu cầu hoàn trả lại tiền nộp phạt và yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Sái Bá V cũng không được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Sái Bá V phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông V là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày



30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Sái Bá V, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sái Bá V về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND xã B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; không chấp nhận yêu cầu hoàn trả lại số tiền ông V đã nộp phạt vi phạm hành chính là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xin lỗi ông công khai bằng văn bản, bồi thường thiệt hại 04 trụ cổng và số bờ rào bị phá, tổng số tiền là 5.500.000đ (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm: Ông Sái Bá V được miễn nộp toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí hành chính phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2021).

*"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VPTA (HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Hồng Thắng**



